



BuMaProof 668

Màng chống thấm acrylic- PU 1 thành phần đàn hồi cao
High flexible, one components acrylic-PU waterproofing membrane

1. TÊN SẢN PHẨM

Màng chống thấm gốc acrylic - PU một thành phần có độ đàn hồi cao **BuMaProof 668**

2. NHÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH BUMATECH

154/1/5 Cống Lở, P.15, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại : 028 3868 3803

Email : info@bumatech.com.vn

Website : www.bumatech.vn

3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

BuMaProof 668 là sản phẩm chống thấm gốc acrylic – PU có bổ sung các hợp chất chống lão hoá UV, thi công dạng quét tạo thành màng có khả năng đàn hồi cao sau khi khô, dùng bảo vệ bề mặt bê tông và khối xây khỏi sự xâm nhập và phá hủy của nước

Công dụng

- Sử dụng cho tường ngoài trời
- Sân nố
- Sàn mái bê tông không có lớp bảo vệ

Ưu điểm

- Không cần lớp quét lót trước khi thi công
- Có thể thi công trên bề mặt ẩm nhưng không ướt
- Không độc hại
- Kháng tia UV, không bị ố màu, không bị lão hoá
- Màu sáng, giảm hấp thụ nhiệt vào công trình
- Khả năng bám dính tuyệt vời lên bề mặt cần chống thấm và dưới áp lực nước.
- Một thành phần, sử dụng ngay

Bề mặt ứng dụng phù hợp

- Bê tông với độ dốc tối thiểu 1%
- Sàn gạch cũ trên mái
- Mái kim loại
- Lớp chống thấm gốc xi măng, bitum
- Tường tô vữa ximăng mác tối thiểu 10MPa

Đóng gói: Thùng 10kg hoặc 20kg

Màu sắc: trắng và xám trắng

Định mức sử dụng: 1.0 – 1.5kg/m²/2 lớp tùy thuộc vào độ bằng phẳng của bề mặt thi công

Hạn sử dụng

Trong vòng 2 năm kể từ ngày sản xuất với điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và sản phẩm được bảo quản tốt

1. PRODUCT NAME

High flexible, one component acrylic - polyurethane waterproofing membrane **BuMaProof 668**

2. MANUFACTURER

BUMATECH CO., LTD

154/1/5 Cong Lo, Ward 15, Tan Binh District, HCMC

Tel : +84 28 3868 3803

Email : info@bumatech.com.vn

Website : www.bumatech.vn

3. PRODUCT DESCRIPTION

BuMaProof 668 is one component seamless waterproofing membrane acrylic – PU fortified with UV resistant additives, which cures to form a tough flexible membrane to protect all concrete and masonry surfaces against the ingress of water and moisture.

Uses

- For external wall
- Gutter
- Concrete roof without protection layer

Advantage

- No primer required prior to application.
- Can be applied on damp - not wet - substrates.
- Non-toxic
- UV resistant, resistant to yellowing and weathering
- Bright color, low heat absorption into buildings
- Excellent bond on the substrates and good adhesion under water impact.
- One component, ready to use

Suitable Substrates

- Concrete with minimum 1% slope
- Existing tile on roof
- Existing metal roof
- Existing cementitious or bituminous waterproofing
- Plaster wall minimum 10MPa compressive strength

Packaging: 10kg/ pail or 20kg/pail

Color: white and light grey

Coverage: 1.0 – 1.5kg/m²/2 coats depend on the substrate flatness

Shelf life

Guaranteed to be of first quality for one (2) year in sealed containers and good condition storage

Lưu ý

- KHÔNG sử dụng cho khe co giãn đàn hồi, vết nứt kết cấu hoặc vết nứt với chuyển vị khác nhau theo phương đứng
- KHÔNG sử dụng cho vết nứt có chiều rộng >3mm
- KHÔNG sử dụng như màng ngăn hơi ẩm (đặc biệt ở phòng xông hơi)
- KHÔNG sử dụng cho vị trí có áp suất thủy tĩnh ngược, hơi ẩm ngược

Khuyến cáo

- Hạn chế hít bụi sản phẩm. Đeo khẩu trang hoặc mặt nạ dưỡng khí trong khu vực có bụi sản phẩm.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Bảo vệ bề mặt cho đến khi khô hoàn toàn

4. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT SẢN PHẨM

Tiêu chuẩn áp dụng/ thử nghiệm

BS EN 14891 & ASTM D412, D7234

Limitations

- DO NOT use over dynamic expansion joints, structural cracks or cracks with vertical differential movement
- DO NOT use over cracks >3mm in width
- DO NOT use as a vapor barrier (especially in steam rooms)
- DO NOT expose to negative hydrostatic pressure, excessive vapor transmission

Cautions

- Do not take internally. Avoid breathing dust. Wear a respirator in dusty areas.
- Keep out of reach of children.
- Protect finished work until fully cured.

4. PRODUCT PERFORMANCE PROPERTIES

Applicable standard/ test

BS EN 14891 & ASTM D412, D7234

Đặc tính kỹ thuật Test	Tiêu chuẩn thí nghiệm Test Method	Kết quả Result
Cường độ bám dính vào bê tông sau 7 ngày 07 days Adhesion Bond strength to concrete	ASTM D7234 - 12	≥ 1.8 MPa
Cường độ bám dính sau khi ngâm trong nước Tensile adhesion after water immersion	BS EN 14891 : 2017	≥ 0.5 MPa
Cường độ bám dính vào bê tông sau khi lão hoá nhiệt Adhesion strength to concrete after heat aging	BS EN 14891 : 2017	≥ 0.5 MPa
Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1.5bar trong 7 ngày Water penetration under water pressure at 1.5bar (7 days)	BS EN 14891 : 2017	Không thấm No penetration
Khả năng tạo cầu vết nứt Crack Bridging	BS EN 14891 : 2017	≥ 3.0 mm
Cường độ chịu kéo lớn nhất Maximum tensile strength	ASTM D412 - 16	≥ 3.5 MPa
Độ giãn dài khi đứt sau 07 ngày 07 days Elongation at break	ASTM D412 - 16	≥ 270%
Độ cứng Shore A Shore A hardness	ASTM D2240 - 15	≥ 70

Các thông số trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Trên đây là kết quả của các phép thử thí nghiệm, kết quả trên thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phương pháp thi công và điều kiện thi công.

Specifications subject to change without notification. Results shown are typical but reflect test procedures used. Actual field performance will depend on installation methods and site conditions.

5. THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

- Nhiệt độ bề mặt thi công phải đảm bảo ở khoảng từ 8°C đến 35°C. Mặt bằng phải chắc chắn và được vệ sinh sạch sẽ, loại bỏ các vết dầu mỡ, sơn, hợp chất bảo dưỡng và các loại tạp chất khác. Nếu bề mặt gồ ghề hoặc chưa phẳng, cần được xử lý làm phẳng bằng **BuMaPatch** hoặc **Skim 2in1**
- Bề mặt bê tông phải bảo dưỡng đủ 28 ngày tuổi và đạt cường độ bám dính tối thiểu 1.5MPa
- Bê tông hoặc tường xây khô và bám bụi phải được làm ẩm trước khi thi công và loại bỏ nước thừa trên bề mặt.
- Bề mặt bê tông, vữa cán gốc xi măng, bề mặt gạch cũ phải được làm nhám bằng các biện pháp cơ học để tạo độ bám cơ học cho sản phẩm. Tất cả các bề mặt phải đạt chỉ số CSP từ 1 đến 2 theo ICRI
- Bề mặt màng chống thấm bitum, phải đảm bảo lớp màng bitum còn bám dính chắc chắn với bề mặt nền bên dưới
 - Bề mặt mái tôn cũ phải chắc chắn, được phun nước áp lực loại bỏ gỉ sét và các bụi bẩn trên bề mặt, không được để đọng nước trước khi thi công

5. INSTALLATION

Surface Preparation

- All surfaces should be between 8°C to 35°C and structurally sound, clean and free of all dirt, oil, grease, loose peeling paint, laitance, concrete sealers or curing compounds. Rough or uneven concrete surfaces should be made smooth with **BuMaPatch** or **Skim 2in1**
- Concrete must be cured at least 28 days and should have pull off strength ≥1.5MPa
- Dry, dusty concrete slabs or masonry should be dampened and excess water swept off. Installation may be made on a damp surface.
- Concrete, cement screed, existing tile substrate must be prepared mechanically using abrasive blast cleaning equipments. All surface must have minimum ICRI CSP 1 to 2
- Bituminous substrate, must be ensured bituminous membrane is firmly adhered or mechanically fixed to the below substrate
- Existing metal roof must be in sound condition, prepared by high pressure cleaner to remove all rust, dust, no stand water prior to application

Trộn sản phẩm

- Trộn lại **BuMaProof 668** bằng máy trộn cầm tay trong vòng 1 phút. Hạn chế trộn sản phẩm quá lâu
- Thi công bằng ru lô, chổi quét hoặc máy phun.

Thi công

- Thi công bằng cọ quét cho các chi tiết nhỏ hẹp như góc chân tường, ống xuyên sàn
- Thi công bằng rulô lông ngắn chịu dung môi hoặc súng phun cho các vị trí còn lại để tạo thành lớp màng chống thấm. Yêu cầu độ dày tối thiểu của hai lớp sau khi khô là 0.5mm. Thi công lớp thứ hai sau khi lớp thứ nhất khô (chạm vào không dính, 2-6 giờ tùy thuộc điều kiện công trường).
- Bảo vệ bề mặt sau khi thi công tối thiểu 2 ngày trước khi đưa vào sử dụng

Vệ sinh và bảo vệ

- Rửa sạch dụng cụ bằng nước ngay sau khi thi công
- Khi đã khô cứng, chỉ có thể làm sạch bằng biện pháp cơ học

6. DỊCH VỤ TƯ VẤN KỸ THUẬT/ MUA HÀNG

Mọi thắc mắc về thông tin sản phẩm vui lòng liên hệ

NHÀ MÁY BUMATECH

820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Kỹ thuật : 028. 3910 0814
Mua hàng : 028. 3868 3803
Email : info@bumatech.com.vn
Website : www.bumatech.vn

Tài liệu kỹ thuật và tài liệu an toàn sản phẩm

Vui lòng truy cập website www.bumatech.vn để biết thêm chi tiết

Các thông số kỹ thuật và đề xuất được ghi trong tài liệu kỹ thuật này dựa trên những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi. Các thông số này sẽ bị ảnh hưởng tùy theo điều kiện từng công trường và tay nghề của đơn vị thi công. Vui lòng liên hệ Bộ phận Kỹ thuật để có những hướng dẫn chi tiết

Mixing

- Stir **BuMaProof 668** with professional mixer for one minute. Avoid mixing too long
- Apply with roller, brush, trowel or spray machine.

Application

- Apply with brush for small details such as corners or around penetrated pipes,
- Apply with solvent resistant short hair roller or spray machine for the remaining area to form a waterproofing membrane. A minimum of two coats required to form a 0.5mm continuous film. Apply the second layer after first coat is dry to touch (2-6 hours depend on job site condition)
- Protect all surface from traffic and water at least 2 days before use

Cleaning and Protection

- Clean tools with water right after finished application
- Hardened, cured materials can only be removed mechanically

6. TECHNICAL SERVICES/ AVAILABILITY

Information is available by calling

BUMATECH FACTORY

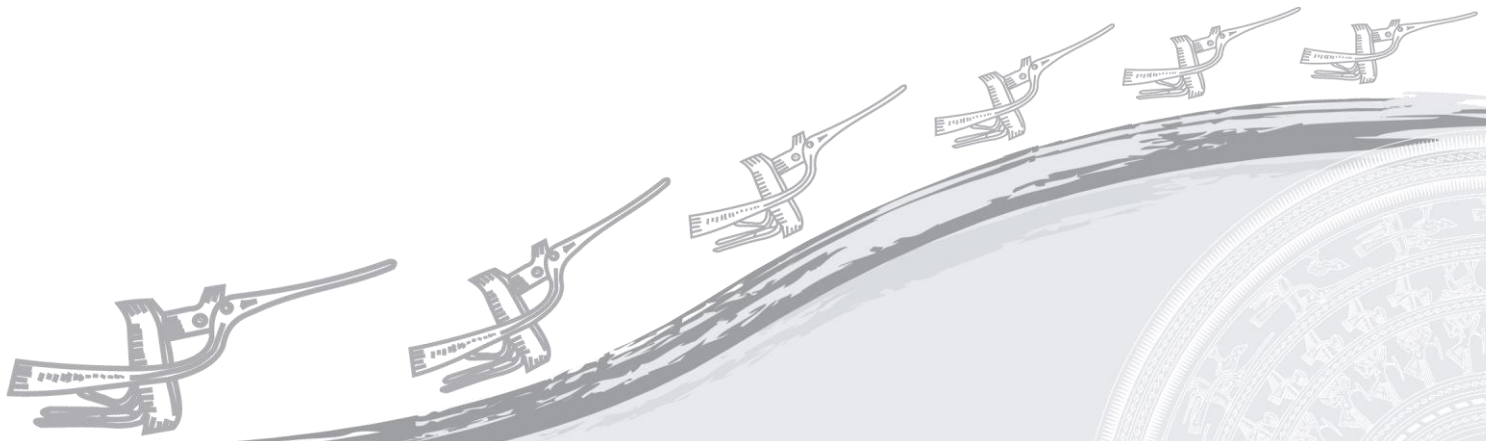
820 Chanh Hamlet, Duc Lap Ha Ward, Duc Hoa District Long An Province

Technical : 028. 3910 0814
Sale : 028. 3868 3803
Email : info@bumatech.com.vn
Website : www.bumatech.vn

Technical and safety literature

To acquire technical and safety literature, please visit our website at www.bumatech.vn

Technical detail and reccomendations contained in this product datasheet correspond to the best of our knowledge and experiences. They are can be changed by site condition and workmanship of applicators. Please contact our Technical service department for more information.



bumatech HỆ THỐNG ÓP LÁT GẠCH KÍCH THƯỚC NHỎ

1. Tường gạch/ sàn bê tông
- 2a. Lớp kết nối: BuMaPrimer/ BUMA-TA
- 3a. Vữa tó/ cán: Re75/ Re100/ Sc
- 3b. Vữa tự san phẳng: BuMaLevel/ SLU10-30
- 4a. Keo dán gạch: BuMaFix/BuMaEco
- 4b. Keo dán gạch: BuMaSet/BuMaBond/ BuMaFlex
5. Gạch sứ
- 6a. Keo chà ron: Ceracolor + Ceracolor Admix
- 6b. Keo chà ron: Ceracolor USG/ USG EXTRA
- 6c. Keo chà ron: Cerapoxy

bumatech HỆ THỐNG DÁN GẠCH, ĐÁ NGOÀI TRỜI

1. Tường gạch xây/ bê tông
2. Lớp kết nối: BUMAPRIMER/ BUMA-TA
3. Vữa tó: Re100 + BuMaLatex
- 4a. Keo dán gạch: BuMaBond/ BuMaFlex
- 4b. Keo dán gạch: BuMaEco + Ceralastic
5. Keo silicone chuyên dụng cho đá
6. Gạch/ Đá
7. Keo chà ron: Ceracolor EXTRA
8. Lớp chống thấm không màu: BuMaSeal S

bumatech HỆ THỐNG ÓP LÁT GẠCH KÍCH THƯỚC LỚN

1. Sàn bê tông/ Tường gạch
2. Lớp kết nối: BuMa-TA/ BuMaPrimer
- 3a. Vữa tó/ cán phẳng: Re75/ Re100/Sc
- 3b. Vữa tự san phẳng: BuMaLevel/ SLU10-30
- 4a. Keo dán gạch: BuMaBond
- 4b. Vữa dán gạch: BuMaFlex
5. Gạch sứ
- 6a. Keo chà ron: Ceracolor USG + Ceracolor Admix
- 6b. Keo chà ron: Ceracolor Extra
- 6c. Keo chà ron: Cerapoxy

bumatech HỆ THỐNG ÓP LÁT SÀN MÁI, BAN CÔNG

1. Sàn bê tông
2. Lớp kết nối: BUMA-TA/ BuMaPrimer
3. Vữa cán: Sc + BuMaLatex
4. Lớp chống thấm: BuMaLastic
5. Vữa dán gạch: BuMaBond/ BuMaFlex
6. Gạch hoàn thiện
- 7a. Keo chà ron: Ceracolor + Ceracolor Admix
- 7b. Keo chà ron: Ceracolor USG EXTRA

bumatech HỆ THỐNG DÁN GẠCH KHU VỰC ẨM ƯỚT

1. Tường gạch/ sàn bê tông
2. Lớp kết nối: BuMaPrimer/ BUMA-TA
3. Vữa trát/ cán: Re75/ Re100/ Sc
4. Lớp chống thấm: BuMaLastic
- 5a. Keo dán gạch: BuMaFix/BuMaEco
- 5b. Keo dán gạch: BuMaEco/BuMaBond/ BuMaFlex
6. Gạch hoàn thiện
- 7a. Keo chà ron: Ceracolor + Ceracolor Admix
- 7b. Keo chà ron: Ceracolor USG/ USG EXTRA
- 7c. Keo chà ron epoxy: Cerapoxy

bumatech HỆ THỐNG ÓP LÁT TẤM CEMENT BOARD

1. Tấm cement board
- 2a. Keo dán gạch: BuMaBond
- 2b. Keo dán gạch: BuMaFlex
3. Gạch hoàn thiện
- 4a. Keo chà ron: Ceracolor + Ceracolor Admix
- 4b. Keo chà ron: Ceracolor USG EXTRA

bumatech HỆ THỐNG ÓP LÁT BỀ BƠI

1. Sàn bê tông
2. Lớp kết nối: BuMaFlex
3. Vữa tó/ cán: BuMaLatex + Sc/ Re100
4. Lớp chống thấm: BuMaLastic
- 5a. Vữa dán gạch: BuMaFlex
- 5b. Vữa dán gạch: PorceRapid
6. Gạch/ đá hoàn thiện
- 7a. Keo chà ron: Ceracolor USG + Ceracolor Admix
- 7b. Keo chà ron: Ceracolor USG EXTRA
- 7c. Keo chà ron: Cerapoxy

bumatech HỆ THỐNG ÓP/ LÁT GẠCH KHÁNG HÓA CHẤT

1. Sàn bê tông
2. Lớp kết nối: BuMaPrimer/ BUMA-TA
3. Vữa cán phẳng: BuMaLatex + Sc
- 4a. Keo dán gạch: BuMaFlex
- 4b. Keo dán gạch: PorceRapid
5. Gạch kháng hóa chất
6. Keo chà ron epoxy: Cerapoxy

Các thông số kỹ thuật và đề xuất được ghi trong tài liệu kỹ thuật này dựa trên những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi. Các thông số này sẽ bị ảnh hưởng tùy theo điều kiện từng công trường và tay nghề của đơn vị thi công. Vui lòng liên hệ Bộ phận kỹ thuật để có những hướng dẫn chi tiết

Technical detail and recommendations contained in this product datasheet correspond to the best of our knowledge and experiences. They can be changed by site condition and workmanship of applicators. Please contact our Technical service department for more information.